

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22-4-2024  
V/v tranh chấp về thay đổi mức cấp  
dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Cao Minh Sơn;
- Ông Đặng Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim Q, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm F, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Bị đơn:** Ông Hồ Thanh M, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi làm việc: Trung tâm D1; Số E K, Khóm D, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim Q là nguyên đơn trình bày: Bà Trần Thị Kim Q với ông Hồ Thanh M đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 50/2011/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Theo đó bà Q

là người được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Trần Gia P, sinh năm 2009 (tên khai sinh trước đây là Hồ Bình A). Ông Hồ Thanh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Sau một thời gian mức cấp dưỡng nêu trên không đủ để lo cho con nên bà Q có khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Theo Bản án số: 04/2014/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh thì Tòa án buộc ông Hồ Thanh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Sau khi ly hôn đến nay, ông M không hề quan tâm đến việc học hành của con như thế nào. Ngoài khoản tiền cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng, ông M chưa từng mua thêm đồ dùng hay nhu yếu phẩm cần thiết cho con.

Hiện tại cháu Hồ Trần Gia P đã lớn, nhu cầu sinh hoạt cần thiết hằng ngày và chi phí cho việc học hành ngày càng nhiều, vật giá ngày càng cao, trong khi thu nhập của bà Q không ổn định, kinh tế khó khăn nên số tiền cấp dưỡng hằng tháng của ông M không đủ để nuôi dưỡng con. Cụ thể các chi phí cho con như sau:

- Tiền học ở trường: 2.700.000 đồng/năm.
- Các loại phí khác ở trường: 1.500.000 đồng/năm.
- Tiền học thêm: 900.000 đồng/tháng.
- Sách vở, quần áo: 5.000.000 đồng/năm.
- Tiền ăn: 2.500.000 đồng/tháng.
- Các chi phí khác: 5.000.000 đồng/năm.

Tổng các chi phí cho con là 52.000.000 đồng/năm.

Nhận thấy chi phí cho con khá lớn, bà Q có liên hệ ông M để phụ nuôi con nhưng ông M không đồng ý.

Nay bà Q yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Q yêu cầu ông Hồ Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Trần Gia P mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Theo nội dung văn bản trình bày ý kiến, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Hồ Thanh M là bị đơn trình bày: Ông Hồ Thanh M là người lao động đang làm việc tại Trung tâm D1. Đây là đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính nên thu nhập và tiền lương của nhân viên tại trung tâm gặp nhiều khó khăn. Tất cả nhân viên phải đi kiếm từng lao động để tạo nguồn thu cho đơn vị. Ngoài ra trung tâm còn phải cạnh tranh với các đơn vị, trung tâm tư vấn lao động khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trước thực trạng trên tiền lương của nhân viên đôi lúc có, đôi lúc Ban Giám đốc trung tâm phải tạm ứng cho nhân viên do không có tiền để chi lương. Đôi lúc tiền lương của nhân viên phải trông chờ vào việc cung ứng lao động cho các công ty đợi thanh toán mới có tiền chi trả cho nhân viên.*

Theo bảng lương tháng 12 năm 2023 của ông M là 6.427.890 đồng. Ngoài ra còn phải trừ thêm khoản phí 1% công đoàn và 1% sinh hoạt đảng. Tổng cộng 02

khoản trên gần 2.000.000 đồng. Lương thực nhận khoản 6.200.000 đồng.

Trong khi đó, hàng tháng ông M phải đưa tiền cho vợ và 02 đứa con của ông M với số tiền là 5.000.000 đồng để trang trải chi phí sinh hoạt hằng ngày. Số tiền còn lại ông M phải cấp dưỡng cho cháu H Trần Gia P là 1.500.000 đồng và các khoản khác như tiền ăn học, đưa rước cháu H Trần Gia P với tổng chi phí khoản 2.000.000 đồng/tháng. Số tiền còn lại của cá nhân ông M rất ít để trang trải chi phí hàng tháng. Hiện tại ông M ở nhà tại ấp C, xã T, huyện C. Hàng ngày đi làm và về khoảng 60 km nên chi phí cũng tốn nhiều. Hàng tháng chi phí cá nhân của ông M ước khoảng 3.000.000 đồng mà tiền lương vẫn không đủ. Đôi lúc phải vay mượn thêm để chi tiêu.

Trước tình hình thực tế trung bình cháu Hồ Trần Gia P mà mỗi bên góp lại là 3.000.000 đồng cũng đủ để trang trải. Bản thân ông M cũng phải chịu áp lực tài chính. Thu nhập không đủ chi tiêu cho 02 gia đình nên đối với yêu cầu của bà Q ông M không đồng ý. Ông M đề nghị hai phương án. Một là ông M hỗ trợ học phí cho cháu H Trần Gia P mỗi năm 2.700.000 đồng. Hai là ông M hỗ trợ thêm mỗi tháng 300.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không thành do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chỉ thống nhất nâng mức cấp dưỡng lên mỗi tháng 2.000.000 đồng. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Q. Buộc ông Hồ Thanh M cấp dưỡng nuôi con chung tên Hồ Trần Gia P, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2009, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc ông Hồ Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn”. Bị đơn hiện cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng đang làm việc tại Khóm D, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà

Vinh. Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về mặt nội dung: Xét thấy cháu Hồ Trần Gia P là con chung của bà Trần Thị Kim Q và ông Hồ Thanh M. Bà Q và ông M đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 50/2011/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Theo quyết định trên thì bà Q nuôi cháu P và ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng. Đến năm 2013, bà Q có khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2014/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 01 năm 2014 thì ông M phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Tính từ thời điểm năm 2014 đến nay đã là 10 năm, giá cả thị trường, chi phí sinh hoạt cũng như nhu cầu của con chung đều tăng lên. Trong khi thu nhập hiện tại của bà Q là 7.762.230 đồng nhưng phải trả tiền vay ngân hàng và tiền mua bảo hiểm nhân thọ. Đây đều là các lý do chính đáng. Do đó bà Q yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Tuy nhiên, khi thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con cũng cần xem xét đến thu nhập thực tế của ông M cũng như hoàn cảnh gia đình của ông M hiện tại. Căn cứ Công văn số: 164/CV-TTĐVVL ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm D1 thì mức lương thực nhận của ông M là 6.427.890 đồng. Bản thân ông M không còn nguồn thu nhập khác. Hiện tại ông M đã có gia đình khác và đang nuôi 02 người con sinh năm 2015. Ngoài chi phí cấp dưỡng nuôi cháu P, chi phí nuôi 02 người con với vợ hiện tại còn phải tính đến chi phí cho sinh hoạt của bản thân ông M. Mặc dù Luật Hôn nhân và gia đình quy định người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng trách nhiệm nuôi con, bao gồm cả chi phí nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cả cha lẫn mẹ, không phải của riêng người không trực tiếp nuôi con. Do đó bà Q yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng lên mức 3.000.000 đồng/tháng là không phù hợp với thu nhập cũng như hoàn cảnh kinh tế hiện tại của ông M. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có thể chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Q, tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000 đồng/tháng như ý kiến của ông M là phù hợp. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Hồ Trần Gia P đủ 18 tuổi.

[4] Về án phí: Ông Hồ Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị Kim Q phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận nhưng bà Q khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

[5] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5; khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 82; Điều 107; Điều 110; Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim Q. Buộc ông Hồ Thanh M cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.000.000 đồng cho con chung tên Hồ Trần Gia P (tên khai sinh trước đây là Hồ Bình A), sinh ngày 25 tháng 12 năm 2009. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Hồ Trần Gia P đủ 18 tuổi.

Về án phí: Buộc ông Hồ Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị Kim Q được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Khoa**